

Số: 310/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đặng Văn M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 54 đường Võ Liêm Sơn, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 23 đường Tam Thai, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A sau thời gian tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/02/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa không còn nên anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A có 01 người con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 12/9/2008. Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận: Giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; anh Đặng Văn M không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 12/9/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Đặng Văn M không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003361 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Đặng Văn M và chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND phường Trường An, TpHuế.
(Đăng ký kết hôn ngày 25/02/2008)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly